

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-3-2021.

v/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con, nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: **1/Ông Nguyễn Anh Trí.**
2/Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 485/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nợ chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Mộng C, sinh năm 1987 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã L, H, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X.

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc: 584 Khu phố Lâm Giáo, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 04/9/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đồng Thị Mộng C trình bày:* Chị và anh Dương Văn D cưới nhau vào năm 2008, đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống tại thôn 2, xã L, huyện Hàm Thuận Bắc. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành. Vợ chồng hiện nay vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, không còn quan hệ tình cảm từ tháng 9/2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Dương Văn D.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Dương Đồng I, sinh ngày 01/01/2008.

Hiện nay con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị C không yêu cầu anh D cấp dưỡng vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc số tiền nợ gốc 50.000.000đồng, nhưng đã trả được 20.000.000đồng, còn lại 30.000.000đồng tiền nợ gốc chưa trả, cùng tiền lãi. Tại phiên Tòa chị C yêu cầu một mình chị sẽ chịu trách nhiệm trả khoản nợ trên, không yêu cầu anh D phải trả cùng chị.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc do ông Nguyễn Hữu Thanh đại diện theo ủy quyền trình bày:* Hộ bà Đồng Thị Mộng C và ông Dương Văn D có vay của Ngân hàng các khoản nợ, cụ thể như sau:

- Món vay 1: Hộ chị Đồng Thị Mộng C có vay vốn chương trình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tại Phòng giao dịch Ngân hàng D sách xã hội huyện Hàm Thuận Bắc theo khế ước vay tiền số 6600000708786188, ngày vay 20/10/2016, số tiền vay 30.000.000đồng, chị C đã trả được số tiền nợ gốc là 20.000.000đồng. Tính đến hết ngày 22/10/2020, hộ chị C phải trả số tiền 10.087.157đồng (trong đó tiền gốc là 10.000.000đồng, tiền lãi là 87.157đồng).

- Món vay 2: Hộ chị Đồng Thị Mộng C có vay vốn chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại Phòng giao dịch Ngân hàng D sách xã hội huyện

Hàm Thuận Bắc theo khế ước vay tiền số 6600000718632978, ngày vay 21/8/2020, số tiền vay 20.000.000đồng. Tính đến hết ngày 22/10/2020, hộ chị C phải trả số tiền 20.004.931đồng (trong đó tiền gốc là 20.000.000đồng, tiền lãi là 4.931đồng).

Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng D sách xã hội yêu cầu hộ chị Đồng Thị Mộng C và anh Dương Văn D phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến hết ngày 22/10/2020 tổng số tiền là 30.092.088đồng (trong đó tiền nợ gốc là 30.000.000đồng và tiền lãi là 92.088đồng), cùng tiền lãi phát sinh tiếp theo, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Tại phiên Tòa, ông Nguyễn Hữu Thanh xác định do 02 món vay trên chưa đến hạn trả nợ, trong thời gian qua thì chị C cũng đã thực hiện việc trả nợ định kỳ rất tốt, chị C tự nguyện đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ nên Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập trước đây và đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết về nợ giữa Ngân hàng với vợ chồng chị C, anh D.

Tòa án cùng D quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Dương Văn D để tổng đạt các văn bản tố tụng, anh Dương Văn D cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh D theo qui định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa thứ nhất và phiên tòa hôm nay.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu rút đơn khởi kiện của Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc và đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết về nợ giữa Ngân hàng với vợ chồng chị C, anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung, nợ chung với bị đơn anh Dương Văn D. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nợ chung”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Dương Văn D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Văn D.

[3]. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Đồng Thị Mộng C và anh Dương Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hàm Thuận Bắc theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2010, quyển số 01 ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hàm Thuận Bắc, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị C khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thành. Vợ chồng hiện nay vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm ai, không còn quan hệ tình cảm từ tháng 9/2019 đến nay. Xét mâu thuẫn của chị C và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị C thì anh D không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh D vắng mặt không tham dự. Việc anh D không có ý kiến khi chị C xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh D không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị C, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có con chung tên Dương Đồng I, sinh ngày 01/01/2008. Hiện nay con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được

quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng vì chị đủ khả năng tự nuôi con.

Xét yêu cầu của chị C Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với cháu Dương Đồng I, sinh ngày 01/01/2008 đã trên 7 tuổi khi hỏi nguyện vọng của cháu Tú thì cháu có yêu cầu được ở với mẹ là chị C và trong thời gian qua chị C nuôi dưỡng con tốt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Việc chị C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Dương Đồng I, sinh ngày 01/01/2008 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Tại phiên Tòa, ông Nguyễn Hữu Thanh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện độc lập của Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc và đề nghị đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết về nợ giữa Ngân hàng với vợ chồng chị C, anh D. Chị Đồng Thị Mộng C cũng thống nhất ý kiến về việc rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Xét, việc rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật, căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc về việc yêu cầu giải quyết về nợ giữa Ngân hàng với vợ chồng chị C, anh D; nếu sau này Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 143, Điều 144, Điều 145 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đồng Thị Mộng C (dân tộc Răg lay) là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị C.

Anh Dương Văn D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Đồng Thị Mộng C, anh Dương Văn D và Ngân hàng D sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đồng Thị Mộng C và anh Dương Văn D.

[2]. Về con chung: Giao con chung tên Dương Đồng I, sinh ngày 01/01/2008 cho chị Đồng Thị Mộng C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh Dương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dương Văn D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc về việc yêu cầu giải quyết về nợ giữa Ngân hàng X – Phòng giao dịch huyện Hàm Thuận Bắc với vợ chồng chị C, anh D, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Đồng Thị Mộng C được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Đồng Thị Mộng C số tiền 300.000đồng do chị C đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004420 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Chị Đồng Thị Mộng C, anh Dương Văn D và Ngân hàng D sách xã hội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng D sách xã hội không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng D sách xã hội.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do D đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- UBND xã L.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm